TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày 28 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Hùng

2. Bà Ly Giờ Gụ

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Quý Sửu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại Trung tâm Văn hoá - Thể thao xã Pa Cheo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2022/TLST- HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Lý A P** - Sinh ngày 15/5/1989 tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: H.Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý A X (Đã chết) và bà Thào Thị X - Sinh năm 1956; Vợ là Sùng Thị A - Sinh năm 1989; Bị cáo có 01 con sinh năm 2019. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Trước khi phạm tội bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bị cáo đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng tại Quyết định số 68 - QĐ/UBKTHU ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2022. "Có mặt".

- Họ và tên: **Lý A P** - Sinh ngày 01/01/1994 tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: H.Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý A X (Đã chết) và bà Thào Thị X- Sinh năm 1956; Vợ là Hạng Thị D - Sinh năm 2001; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2022. "Có mặt".

- Họ và tên: **Lý A H** - Sinh ngày 26/3/1991 tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: H.Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý A G - Sinh năm 1955 và bà Hầu Thị S - Sinh năm 1955; Vợ là Trang Thị K - Sinh năm 1994; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Trước khi phạm tội bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bị cáo đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng tại Quyết định số 69 - QĐ/UBKTHU ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2022. "Có mặt".

- Họ và tên: **Lý A V** - Sinh ngày 01/01/1990 tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: H.Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý A X (Đã chết) và bà Thào Thị X - Sinh năm 1956; Bị cáo chưa có vợ; Bị cáo có 01 con sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2022. "Có mặt".

- Họ và tên: **Lý A T** - Sinh ngày 30/9/1986 tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: H.Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý A L - Sinh năm 1966 và bà Hạng Thị C - Sinh năm 1977; Vợ là Sùng Thị C - Sinh năm 1991; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2022. "Có mặt".

- Họ và tên: **Sùng A L** - Sinh ngày 01/01/2001 tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: H.Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A T (Đã chết) và bà Lý Thị S - Sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2022. "Có mặt".

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Uỷ ban nhân dân xã Phìn Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vàng Láo L - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vàng A K - Phó Chủ tịch UBND xã P. "Vắng mặt" (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý A P, Lý A H*: Bà Trần Thị Chinh - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. "Có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý A T, Sùng A L*: Bà Phạm Thị Thương - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. "Có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý A V, Lý A P*: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. "Có mặt".

- *Người phiên dịch:* Ông Trang A S

Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 10/2021, Lý A P trong quá trình đi thu hoạch thảo quả và đặt bẫy chuột ở khu vực rừng phòng hộ là rừng tự nhiên thuộc thôn Trung Hồ, xã Phìn Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai phát hiện có một cây gỗ đã bị cưa đổ từ trước. Lý A P liền nảy sinh ý định xẻ cây gỗ trên để mang về sửa lại nhà. Đến ngày 07/11/2021, Lý A P rủ Lý A H, Lý A V, Lý A T, Lý A P (Lý A P, Lý A V, Lý A P là ba anh em ruột, Lý A H, Lý A T là người cùng thôn với Lý A P) cùng nhau đi lên rừng xẻ cây gỗ trên mang về để sửa nhà và thống nhất Lý A P sẽ lấy đủ gỗ để sửa nhà còn bao nhiêu thì những người còn lại chia nhau. Lý A H, Lý A V, Lý A T và Lý A P đồng ý. Ngày 09/11/2021, Lý A P mang theo 02 cưa máy chạy bằng xăng, 01 chiếc rìu sắt, 01 con dao phát, 01 đoạn dây vải, 01 lọ mực tự chế và 01 chai dầu nhớt; Lý A H mang theo 01 cưa máy chạy bằng xăng và 01 chai dầu nhớt; Lý A V mang theo 01 chai xăng, 01 chai dầu nhớt và 01 con dao nhọn; Lý A P mang theo 01 can xăng, 01 can dầu nhớt và 01 con dao nhọn; Lý A T mang theo 01 can xăng và 01 can dầu nhớt xuất phát từ nhà lên lán thảo quả của gia đình Lý A P. Lý A P, Lý A H, Lý A V đến trước và tập trung tại lán thảo quả. Tại đây, Lý A P gọi điện cho Sùng A L (là người cùng xã, có quen biết từ trước với Lý A P) rủ lên rừng xẻ gỗ và hẹn Sùng A L lên lán trên đồi thảo quả của gia đình Lý A P để cùng đi, Sùng A L đồng ý và mang theo 01 can xăng và 01 chai dầu nhớt đi lên lán nhà Lý A P. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Lý A P, Lý A H và Lý A V mang theo dụng cụ để xẻ gỗ đi đến vị trí cây gỗ bị hạ để khai thác. Đến nơi, Lý A P nhặt 01 cành cây dài khoảng 2,4m đưa cho Lý A H. Lý A H dùng cành cây làm thước và lấy dao nhọn đánh dấu chia cây gỗ bị hạ từ trước thành 05 phần. Do cây gỗ to nên Lý A P đã dùng rìu mở rộng thân cây, sau

đó Lý A P, Lý A V, Lý A H dùng cưa thay nhau cưa tiếp vào vị trí vừa chặt cho khúc gỗ rời ra. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Lý A P, Lý A V và Lý A H cưa rời thân cây được 02 khúc gỗ. Sau đó, cả ba quay về lán thảo quả của gia đình Lý A P nghỉ, đến nơi thì thấy Lý A P, Lý A T và Sùng A L đang ở trong lán. 06 người ở lại lán ăn cơm và nghỉ để hôm sau vào rừng khai thác tiếp.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 10/11/2021, cả 06 người mang theo dụng cụ xẻ gỗ đi vào trong rừng tới vị trí cây gỗ. Đến nơi, tất cả cùng nhau đẩy 02 khúc gỗ đã cưa được xuống lòng khe nguồn. Sau đó, Lý A P, Lý A V và Sùng A L lấy sợi dây vải nhúng vào lọ mực dùng làm dây để bật mực đánh dấu vị trí để xẻ gỗ. Sau khi bật mực xong, Lý A P, Lý A V, Lý A H dùng cưa xẻ 02 khúc gỗ thành các tấm ván còn Lý A P, Lý A T và Sùng A L khiêng các tấm ván vừa cưa được xếp ở bên cạnh. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày thì xẻ xong, tất cả nghỉ ăn trưa. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Lý A P, Lý A V, Lý A H, Lý A P và Lý A T tiếp tục cưa thân cây thành từng khúc gỗ rồi bật mực cưa thành các tấm ván còn Sùng A L sắp xếp các tấm gỗ sang bên cạnh. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, 06 người đã chia cây gỗ thành 05 khúc gỗ, sau đó xẻ 03 khúc gỗ (tính từ gốc lên) được 59 (năm mươi chín) tấm có kích thước dài 2,4m, rộng 50cm, dày 07cm. Khi Lý A P đang cưa tách khúc gỗ thứ năm, còn Lý A V, Sùng A L, Lý A P và Lý A T ngồi nghỉ ở cạnh đó đợi Lý A P cưa xong thì xẻ thành các tấm ván thì bị tổ bảo vệ rừng phát hiện và yêu cầu các đối tượng về Uỷ ban nhân dân xã Phìn Ngan để làm việc. Lý A P, Lý A V, Sùng A L, Lý A P và Lý A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đối với Lý A H sau khi cưa xẻ xong khúc gỗ thứ ba thì đi đặt bẫy chuột để chuẩn bị nấu cơm tối cho 06 người nên không có mặt khi bị phát hiện. Đến ngày 18/11/2021, khi bị Cơ quan điều tra triệu tập, Lý A H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc khai thác lâm sản trái phép xác định vị trí cây gỗ Mỡ bị 06 đối tượng trên khai thác ở địa phận thôn Trung Hồ, xã Phìn Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai có tọa độ X: 404318, Y: 2489642 thuộc Tiểu khu 101, khoảnh 1, lô 3, đối tượng rừng: đất rừng phòng hộ là rừng tự nhiên (Theo Quyết định số 3113 ngày 08/10/2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai và Quyết định số 335 ngày 02/02/2021 của Uỷ ban nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai), chủ quản lý là Ủy ban nhân dân xã Phìn Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Kết quả khám nghiệm xác định: Số lượng, khối lượng gỗ đã xẻ 59 tấm = 3,758 m^3 (quy tròn 6,013 m^3) và 02 khúc gỗ có khối lượng 5,438 m^3. Tổng khối lượng gỗ bị cắt khúc và xẻ quy tròn là 11,451 m^3.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Thu giữ tại hiện trường 59 tấm gỗ có kích thước dày 07cm, dài 2,4m, rộng 50cm và 02 khúc gỗ, tổng khối lượng 11,451 m^3 gỗ quy tròn.

Thu giữ của Lý A P: 01 cưa máy động cơ máy chạy bằng xăng, nhãn hiệu HUSQVARNA 365, màu đỏ có chiều dài 01m, trên mặt có ký kiệu chữ "H", bản lam, xích cưa, máy cũ đã qua sử dụng; 01 cưa máy động cơ chạy bằng xăng, nhãn hiệu CS 600S, màu đỏ, không có lam, đã qua sử dụng; 01 thanh gỗ dài 20cm, rộng 1cm, dày 1cm, ở đầu thanh gỗ có cuốn 10m dây vải màu đen; 01

chiếc rìu bằng kim loại, rộng 3,5cm, dày 3cm, dài 20,5cm có cán bằng gỗ đường kính 3cm, dài 75cm, đã qua sử dụng.

Thu giữ của Lý A H: 01 cưa máy động cơ máy chạy bằng xăng, nhãn hiệu HUSQVARNA 365, màu đỏ có chiều dài 01m, bản lam, xích cưa, máy cũ đã qua sử dụng.

Thu giữ của Lý A V: 01 con dao nhọn bằng kim loại, dài 33cm, cán gỗ dài 10cm, đã qua sử dụng.

Thu giữ của Lý A P: 01 con dao nhọn bằng kim loại, dài 32cm, cán gỗ dài 10cm, đã qua sử dụng.

Ngày 09/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã trưng cầu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai giám định loại gỗ đối với cây gỗ bị khai thác tại Tiểu khu 101, khoảnh 1, lô 3, thuộc rừng tự nhiên, chức năng phòng hộ, chủ quản lý là Uỷ ban nhân dân xã Phìn Ngan, tỉnh Lào Cai. Tại Kết luận giám định số 26/KLGĐ-SNN ngày 30/12/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai đã kết luận: Mẫu gỗ gửi giám định là cây gỗ Mỡ, có tên khoa học *Manglietia fordiana*, được xếp nhóm IV, thuộc loài gỗ thông thường, không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm.

Ngày 12/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với 11,451 m^3 gỗ quy tròn, loài gỗ Mỡ. Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 15/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bát Xát đã kết luận 11,451 m^3 gỗ Mỡ có trị giá 43.513.800 đồng (Bốn mươi ba triệu năm trăm mười ba nghìn tám trăm đồng).

Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Lý A P, Lý A P, Lý A H, Lý A V, Lý A T, Sùng A L về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lý A P, Lý A P, Lý A H, Lý A V, Lý A T, Sùng A L về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lý A P phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản", xử phạt bị cáo Lý A P với mức án từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lý A P, Lý A H, Lý A V, Lý A T phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản", xử phạt các bị cáo Lý A P, Lý A H, Lý A V, Lý A T với mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian

thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Sùng A L phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản", xử phạt bị cáo Sùng A L với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do Uỷ ban nhân dân xã Phìn Ngan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 59 tấm gỗ có kích thước dày 07cm, dài 2,4m, rộng 50cm và 02 khúc gỗ, tổng khối lượng 11,451 m^3 gỗ quy tròn; 01 cưa máy động cơ máy chạy bằng xăng, nhãn hiệu HUSQVARNA 365, màu đỏ có chiều dài 01m, trên mặt có ký kiệu chữ "H", bản lam, xích cưa, máy cũ đã qua sử dụng; 01 cưa máy động cơ máy chạy bằng xăng, nhãn hiệu HUSQVARNA 365, màu đỏ có chiều dài 01m, bản lam, xích cưa, máy cũ đã qua sử dụng; 01 cưa máy động cơ chạy bằng xăng, nhãn hiệu CS 600S, màu đỏ, không có lam, đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc rìu bằng kim loại, rộng 3,5cm, dày 3cm, dài 20,5cm có cán bằng gỗ đường kính 3cm, dài 75cm, đã qua sử dụng; 01 thanh gỗ dài 20cm, rộng 1cm, dày 1cm, ở đầu thanh gỗ có cuốn 10m dây vải màu đen; 01 con dao nhọn bằng kim loại, dài 33cm, cán gỗ dài 10cm, đã qua sử dụng; 01 con dao nhọn bằng kim loại, dài 32cm, cán gỗ dài 10cm, đã qua sử dụng.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lý A P, Lý A H: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Lý A P, Lý A H về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Lý A P, Lý A H là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; Đề nghị Hội đồng xét xử: Cho bị cáo Lý A P được hưởng mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù; cho bị cáo Lý A H được hưởng mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo. Do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản có giá trị vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lý A T, Sùng A L: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Lý A T, Sùng A L về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ

luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Lý A T, Sùng A L là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; Đề nghị Hội đồng xét xử: Cho bị cáo Lý A T được hưởng mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo; cho bị cáo Sùng A L được hưởng mức án 06 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho các bị cáo. Do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đều thuộc hộ nghèo, các bị cáo không có tài sản có giá trị vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lý A V, Lý A P: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Lý A V, Lý A P về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Lý A V, Lý A P là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; Đề nghị Hội đồng xét xử: Cho bị cáo Lý A V, Lý A P được hưởng mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho các bị cáo. Do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đều thuộc hộ nghèo, các bị cáo không có tài sản có giá trị vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận giám định và kết luận định giá. Bị cáo Lý A P, Lý A P, Lý A H, Lý A V, Lý A T, Sùng A L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết xã hội và pháp luật, nhận thức được khai thác lâm sản trái phép là vi phạm pháp luật nhưng từ ngày 09/11/2021 đến ngày 10/11/2021 các bị cáo đã cùng nhau chuẩn bị công cụ, phương tiện và lên khu vực rừng phòng hộ tự nhiên tại địa phận thôn Trung Hồ, xã Phìn Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai có tọa độ X: 404318, Y: 2489642 thuộc Tiểu khu 101, khoảnh 1, lô 3 để khai thác 01 cây gỗ Mỡ đã bị cưa đổ từ trước mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác. Theo kết luận giám định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai thì cây gỗ Mỡ các

bị cáo khai thác trái phép có tên khoa học là *Manglietia fordiana*, được xếp nhóm IV, thuộc loài gỗ thông thường, không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm. Khối lượng lâm sản bị thiệt hại là 11,451m^3, có trị giá là 43.513.800 đồng. Khi khai thác các bị cáo không biết khu vực rừng phòng hộ là do cá nhân, tổ chức nào quản lý. Quá trình điều tra đã xác minh làm rõ diện tích rừng thuộc Tiểu khu 101, khoảnh 1, lô 3 là do Uỷ ban nhân dân xã Phìn Ngan quản lý, Nhà nước chưa giao, chưa cho thuê đất. Trong vụ án này, Ủy ban nhân dãn xã Phìn ngan, huyện Bát Xát không biết về việc trong rừng phòng hộ tự nhiên do Ủy ban nhân dân xã quản lý có cây gỗ Mỡ bị cưa đổ từ trước nên không có biện pháp trông giữ, bảo vệ. Các bị cáo phát hiện cây gỗ Mỡ đã bị cưa đổ từ trước, quá trình điều tra không làm rõ được đối tượng đã cưa đổ cây gỗ Mỡ. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 7 Điều 3 của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp thì: *"Khai thác tận thu là việc thu gom những cây gỗ bị đổ gãy, bị chết do thiên tai; gỗ cháy, gỗ khô mục, cành, ngọn còn nằm trong rừng".* Khoản 1 Điều 55 của Luật Lâm nghiệp quy định*:" Đối với rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, được khai thác cây gỗ đã chết, cây gãy đổ, cây bị sâu bệnh, cây đứng ở nơi mật độ lớn hơn mật độ quy định"* và Điều 9 của Thông tư 27/2018/TT-BNNVPTNT ngày 16/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản quy định rõ việc khai thác tận thu gỗ loài thực vật thông thường từ rừng tự nhiên chủ rừng được khai thác tận thu và phải được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Do đó hành vi khai thác cây gỗ Mỡ đã bị cưa đổ trước đó của các bị cáo mà không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm quy định của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Lý A P, Lý A P, Lý A H, Lý A V, Lý A T, Sùng A L phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Lý A P, Lý A P, Lý A H, Lý A V, Lý A T, Sùng A L về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ. Trong vụ án bị cáo Lý A P là người khởi xướng, rủ các bị cáo Lý A P, Lý A H, Lý A V, Lý A T, Sùng A L cùng tham gia vào việc khai thác gỗ trái phép do đó bị cáo Lý A P phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo Lý A P, Lý A H, Lý A V, Lý A T, Sùng A L khi được Lý A P rủ đi khai thác gỗ trái phép đã chủ động chuẩn bị công cụ, phương tiện và tham gia tích cực vào việc khai thác gỗ. Vì vậy bị cáo Lý A P, Lý A H, Lý A V, Lý A T, Sùng A L là đồng phạm với vai trò thực hành và cùng phải chịu trách nhiệm sau bị cáo Lý A P.

Về nhân thân: Các bị cáo Lý A P, Lý A P, Lý A H, Lý A V, Lý A T, Sùng A L đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lý A P, Lý A P, Lý A H, Lý A V, Lý A T, Sùng A L đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, vì vậy cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa nên trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế; do thiếu hiểu biết nên khi thấy cây gỗ đã bị cưa đổ còn ở trong rừng phòng hộ tự nhiên, các bị cáo đã rủ nhau đến khai thác mục đích lấy gỗ về làm nhà. Quá trình sinh sống tại địa phương các bị cáo chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân, không có tiền án, tiền sự; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Đối với bị cáo Lý A P là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác tham gia khai thác gỗ trái phép nên cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo. Đối với các bị cáo Lý A P, Lý A H, Lý A V, Lý A T, Sùng A L là đồng phạm, giữ vai trò sau bị cáo Lý A P do đó không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội các bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật, cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa, làm lại cuộc đời. Vì vậy áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Lý A P, Lý A H, Lý A V, Lý A T, Sùng A L hưởng án treo và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp. Riêng đối với bị cáo Sùng A L tuy không trực tiếp cưa, xẻ gỗ nhưng tham gia bật mực, bốc, xếp gỗ nên khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ hành vi, vai trò của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ số gỗ Mỡ các bị cáo khai thác trái phép đã được thu hồi, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Uỷ ban nhân dân xã Phìn Ngan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 59 tấm gỗ có kích thước dày 07cm, dài 2,4m, rộng 50cm và 02 khúc gỗ, tổng khối lượng 11,451 m^3 gỗ quy tròn hiện nay đang do Uỷ ban nhân dân xã Phìn Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai quản lý và 01 cưa máy động cơ máy chạy bằng xăng, nhãn hiệu HUSQVARNA 365, màu đỏ có chiều dài 01m, trên mặt có ký kiệu chữ "H", bản lam, xích cưa, máy cũ đã qua sử dụng; 01 cưa máy động cơ máy chạy bằng xăng, nhãn hiệu HUSQVARNA 365, màu đỏ có chiều dài 01m, bản lam, xích cưa, máy cũ đã qua sử dụng; 01 cưa máy động cơ chạy bằng xăng, nhãn hiệu CS 600S, màu đỏ, không có lam, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét thấy những vật chứng trên vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Đối với 01 chiếc rìu bằng kim loại, rộng 3,5cm, dày 3cm, dài 20,5cm có cán bằng gỗ đường kính 3cm, dài 75cm, đã qua sử dụng; 01 thanh gỗ dài 20cm, rộng 1cm, dày 1cm, ở đầu thanh gỗ có cuốn 10m dây vải màu đen; 01 con dao nhọn bằng kim loại, dài 33cm, cán gỗ dài 10cm, đã qua sử dụng; 01 con dao nhọn bằng kim loại, dài 32cm, cán gỗ dài 10cm, đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng do đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Theo lời khai của các bị cáo, sau khi bị phát hiện và đưa về Uỷ ban nhân dân xã Phìn Ngan để làm việc, các bị cáo đã vứt tại hiện trường 01 lọ nhựa màu xanh đựng mực tự chế, 08 chai nhựa màu vàng loại dung tích 1,5 lít đựng xăng và dầu nhớt, 04 can nhựa màu vàng loại dung tích 10 lít đựng xăng và nhớt, 01 đoạn gỗ dài 2,4m dùng làm thước. Quá trình di chuyển về Ủy ban nhân dân xã Phìn Ngan, các bị cáo đã bị rơi điện thoại, không xác định được vị trí rơi. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm các vật chứng trên nhưng không thu giữ được vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về xác định tư cách tố tụng: Do tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản là tội không có bị hại, khách thể của tội phạm này là các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản được pháp luật bảo vệ do đó Hội đồng xét xử xác định Uỷ ban nhân dân xã Phìn Ngan, huyện Bát Xát - cơ quan đang được giao quản lý, bảo vệ rừng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp.

[9] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án: Đối với việc cưa đổ cây gỗ Mỡ bị khai thác trong vụ án, quá trình điều tra không có căn cứ xác định ai là người cưa đổ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[10] Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa:

Mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lý A P, Lý A H: Đề nghị xét xử bị cáo Lý A P từ 09 tháng đến 12 tháng tù, xét xử bị cáo Lý A H 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo là không phù hợp nên không được chấp nhận. Bị cáo Lý A P là người khởi xướng, rủ mọi người tham gia vào việc khai thác gỗ trái phép nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, bị

cáo Lý A H là đồng phạm tham gia tích cực, trực tiếp bật mực, cưa, xẻ, bốc, xếp gỗ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm sau bị cáo Lý A P, do đó cần phải xét xử các bị cáo mức hình phạt cao hơn mức đề nghị của người bào chữa mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lý A T, Sùng A L: Đề nghị xét xử bị cáo Lý A T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo; cho bị cáo Sùng A L được hưởng mức án 06 tháng tù cho hưởng án treo là không phù hợp nên không được chấp nhận. Bị cáo Lý A T, Sùng A L khi được Lý A P rủ đi khai thác gỗ trái phép đã chủ động chuẩn bị công cụ, phương tiện, tích cực tham gia vào việc khai thác gỗ; bị cáo Lý A T trực tiếp trực tiếp bật mực, cưa, xẻ, bốc, xếp gỗ; bị cáo Sùng A L trực tiếp bật mực, bốc, xếp gỗ nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm sau bị cáo Lý A P, do đó cần phải xét xử các bị cáo mức hình phạt cao hơn mức đề nghị của người bào chữa mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lý A V, Lý A P: Đề nghị xét xử bị cáo Lý A V và Lý A P từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo là không phù hợp nên không được chấp nhận. Trong vụ án bị cáo Lý A V, Lý A P khi được Lý A P rủ đi khai thác gỗ trái phép đã chủ động chuẩn bị công cụ, phương tiện, tích cực tham gia vào việc khai thác gỗ, trực tiếp bật mực, cưa, xẻ, bốc, xếp gỗ nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm sau bị cáo Lý A P, do đó cần phải xét xử các bị cáo mức hình phạt cao hơn mức đề nghị của người bào chữa mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[11] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 232; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lý A P phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Xử phạt bị cáo Lý A P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 232; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lý A P phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Xử phạt bị cáo Lý A P 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Pa Cheo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 232; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lý A H phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Xử phạt bị cáo Lý A H 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Pa Cheo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 232; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lý A V phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Xử phạt bị cáo Lý A V 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Pa Cheo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 232; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lý A T phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Xử phạt bị cáo Lý A T 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Pa Cheo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 232; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Sùng A L phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Xử phạt bị cáo Sùng A L 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Pa Cheo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách của án treo: "Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 59 tấm gỗ có kích thước dày 07cm, dài 2,4m, rộng 50cm và 02 khúc gỗ, tổng khối lượng 11,451 m^3 gỗ quy tròn (Theo biên bản bàn giao quản lý tài sản ngày 14/11/2021 giữa Công an huyện Bát Xát và Ủy ban nhân dân xã Phìn Ngan); 01 cưa máy động cơ máy chạy bằng xăng, nhãn hiệu HUSQVARNA 365, màu đỏ có chiều dài 01m, trên mặt có ký kiệu chữ "H", bản lam, xích cưa, máy cũ đã qua sử dụng; 01 cưa máy động cơ

máy chạy bằng xăng, nhãn hiệu HUSQVARNA 365, màu đỏ có chiều dài 01m, bản lam, xích cưa, máy cũ đã qua sử dụng; 01 cưa máy động cơ chạy bằng xăng, nhãn hiệu CS 600S, màu đỏ, không có lam, đã qua sử dụng (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/5/2022 giữa Công an huyện Bát Xát và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bát Xát).

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc rìu bằng kim loại, rộng 3,5cm, dày 3cm, dài 20,5cm có cán bằng gỗ đường kính 3cm, dài 75cm, đã qua sử dụng; 01 thanh gỗ dài 20cm, rộng 1cm, dày 1cm, ở đầu thanh gỗ có cuốn 10m dây vải màu đen; 01 con dao nhọn bằng kim loại, dài 33cm, cán gỗ dài 10cm, đã qua sử dụng; 01 con dao nhọn bằng kim loại, dài 32cm, cán gỗ dài 10cm, đã qua sử dụng (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/5/2022 giữa Công an huyện Bát Xát và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bát Xát).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lý A P, Lý A P, Lý A H, Lý A V, Lý A T, Sùng A L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Cơ quan THAHS CA huyện;
- UBND xã Pa Cheo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo; NCQLNVLQ; Người bào chữa;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thu Trang

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2022/QĐ-TA	*Bát Xát, ngày 22 tháng 7 năm 2022*

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2022/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai có lỗi chính tả do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng 27, 34 từ trên xuống trang 05; dòng 01, 03 từ trên xuống trang 06; dòng 39 từ trên xuống trang 07; dòng 30, 32, 42, 44 từ trên xuống trang 08; dòng 02, 04, 09, 26, 32 từ trên xuống trang 09; dòng 14, 15 từ trên xuống trang 12; dòng 24 từ trên xuống trang 13 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi "…**Lý A V**…"

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: "...**Lý A V1**..."

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Cơ quan THAHS CA huyện;
- UBND xã Pa Cheo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo; NCQLNVLQ; Người bào chữa;
- Lưu

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thu Trang